

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 594**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 14.09.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 781 hàng thứ năm. Bắt đầu xem từ Phẩm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa.

Phẩm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa nói: Ta và mười phương Chư Phật, mới có thể biết được việc này, pháp này không thể nói, ngôn từ là tướng tịch diệt. Tất cả các loại chúng sanh khác, không ai có thể được giải thoát. Ngoài chư vị Bồ Tát, tín lực kiên cố”. Đây đều là nói rõ về tự tánh, pháp tánh, chân tâm, thật tướng, những danh từ này đều nói về một vấn đề. Vấn đề này hiện nay triết học gọi là bản thể. Những hiện tượng giữa vũ trụ, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hoặc là nói hiện tượng tâm lý, hiện tượng tự nhiên từ đâu đến? Đến như thế nào? Nguồn gốc này, căn nguyên này chính là bản thể. Nương vào điều gì để sanh ra? Quả thật là khó nói, vì sao khó nói? Nó có thật, không phải không có, nếu không có, đâu ra nhiều hiện tượng như vậy! Nhưng tự tánh không phải hiện tượng.

Trong kinh điển đại thừa thường nói thật tướng các pháp, thật tướng không có hiện tượng, không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên không có cách nào để nói. Đức Phật đã dùng mười mấy danh xưng, người ngộ nhập biết rõ ràng, người chưa ngộ nhập rất khó lãnh hội, nói sao cũng cách một tầng. Tầng này là gì? Là mê hoặc. Không cách tầng này ta sẽ chứng đắc, sẽ ngộ nhập. Tầng này như trong đại thừa nói, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, do điều này làm cách biệt. Nếu buông bỏ được điều này, thì vừa nghe là có thể hiểu ngay.

Vì sao Lục tổ Huệ Năng vừa nghe liền khai ngộ, liền kiến tánh? Thật sự thấy được. Thấy được tự tánh, tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông đạt rõ ràng, không có gì không biết. Không cần học, tự nhiên mà biết được. Nhưng những thứ này, người chưa buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nói cũng không hiểu được, rất khó lãnh hội, đây là ba loại phiền não lớn.

Buông bỏ chấp trước, chúng được A la hán, thông minh hơn chúng ta. Đối với thật tướng, vẫn không cách nào lãnh hội được. Buông bỏ phân biệt là quyền giáo Bồ Tát, thông minh hơn A la hán. Thường thường nghe Phật pháp đại thừa, tri kiến chính xác, giải ngộ không phải chúng ngộ. Biết được có những điều này, bản thân như thế nào? Bản thân chưa buông bỏ vô thi vô minh, nên không thể chứng được. Vô thi vô minh nghĩa là khởi tâm động niệm.

Làm sao để chúng ta ở trong cảnh giới lục trần mà mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh không còn khởi tâm động niệm, đó là đã thấy được. Vừa nghe là lập tức hiểu được, không cần nói thêm. Quý vị xem Ngũ tổ Hoàng Nhãn nói với đại sư Huệ Năng, chúng ta dự đoán nhiều nhất là hai tiếng, triệu kiến ngài lúc nửa đêm canh ba. Khi đã triệt ngộ không cần nói nữa, hoàn toàn thông suốt. Điều này chứng minh Đức Phật nói không sai: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Buông bỏ là thấu triệt tất cả.

Ngài Huệ Năng làm được, ta thử nghiên cứu xem vì sao ngài làm được. Bình thường ngài đối với tất cả mọi hiện tượng đều rất coi nhẹ. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, chúng ta thấy được hành nghi đời thường của ngài, cuộc sống rất đơn giản. Ngài không biết chữ, chưa tiếp xúc với bất kỳ loại văn hóa nào, người bây giờ gọi là người không có văn hóa. Cuộc sống dựa vào nghề đốn củi, bây giờ nghề này không còn. Khoảng tuổi của tôi, trong thời kỳ kháng chiến có bán củi, có bán nước, đi gánh nước về bán, vì lúc đó không có nước máy. Không có gas, không có điện, điện lực rất yếu ớt, không thể nấu bằng lò điện, điện lực không có nhiều. Nên phải nấu bằng củi, nấu bằng lò. Nhân dân trong thành mỗi ngày phải mua củi, mua nước, nên mới có nghề này, người ở nông thôn thường làm nghề này. Sáng sớm thức dậy, ra bờ sông gánh nước đem vào thành bán, lên núi đốn củi đem vào thành bán. Ngài Huệ Năng làm nghề này, ngài đối với tất cả người sự vật rất xem nhẹ. Không có phân biệt, không có chấp trước, người khác nói sao cũng tốt. Nhưng con người thời đó đều thật thà, không biết gạt người. Đại sư Huệ Năng là người vô cùng thật thà, thành thật. Không có chút giả dối nào, cũng không có chút mưu toan nào, ngài là một người như vậy. Bởi thế vừa nghe giáo lý đại thừa ngài liền hiểu ngay, hiểu là lập tức buông bỏ, không còn chấp trước, nên đã nhập vào cảnh giới Phật, ngài hiểu hết những gì Phật nói trong kinh. Vì sao vậy? Vì đó là cảnh giới của ngài.

Cảnh giới mà Đức Phật chứng được, đều là cảnh giới bản thân chúng ta vốn có. Chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, những gì Đức Phật nói đều là cảnh giới của mình, không có một câu một chữ nào là bên ngoài, vậy sao có thể không hiểu được? Người mê mắt tự tánh sẽ rất khó, khi xem giống như xem sách trời vậy, không biết trong đó nói gì. Khi

mê đều là phiền não làm chủ, chấp trước làm chủ. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hoàn toàn trái với tự tánh, đối lập với tất cả người sự vật. Sự đối lập này gây ra phiền phức rất lớn.

Đối lập gì? Sau khi đối lập là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, vương vớu không thôi, vô cùng thống khổ, đời này ta kết oán với không biết bao nhiêu người. Ta thử nghĩ xem, nếu tích lũy từ đời này qua đời khác thì đáng sợ biết bao, cho nên oán thân trái chủ không đếm hết! Giúp đỡ người khác là thiện duyên, chướng ngại người khác là ác duyên, đều không cách nào tính hết được. Bởi thế ngày tháng sống trong lục đạo quả thật không dễ chịu chút nào. Quý vị không tìm người khác, người khác cũng tìm đến tính sổ, nợ mạng thì trả mạng, nợ tiền thì trả tiền. Ta chướng ngại họ, thì họ chướng ngại lại ta. Ta tạo phước thiện cho người khác, người khác tạo phước thiện cho mình, oan oan tương báo. Đến lúc nào mới thật sự được giải thoát? Ngộ là giải thoát, không có gì khác, thật sự buông bỏ là được.

Trong Phẩm Phương Tiện của Kinh Pháp Hoa có nói: “Ta và mười phương Chư Phật”. Ta là Đức Thế Tôn tự xưng. Thế Tôn và mười phương Chư Phật, “đều có thể biết được điều này”, họ biết được thật tướng các pháp. Tất cả mọi hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm, tạo nghiệp thọ báo không có gì họ không biết, biết hết quá khứ, vị lai.

“Pháp này không thể khai thị”, thị là chỉ thị, không cách nào chỉ ra, không chỉ ra được. “Ngôn từ là tướng tịch diệt”, cũng không nói ra được, nên gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”. Ngày nay chúng ta biết quan trọng là tướng chung, nghĩa là phải biết tất cả tướng là giả, nó không phải thật, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Vì biết được chân tướng sự thật này, tất cả tội nghiệp sẽ dễ dàng tiêu trừ. Sao lại dễ tiêu? Nhất định phải nhớ Đức Phật dạy, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, nếu không nghĩ nó sẽ tiêu, nếu như nghĩ đến, vẫn ghi nhớ, điều này rất phiền phức, vì sao vậy? Vì nghĩ và nhớ đều là A lại da, đều là tạo nghiệp, nghĩ một lần là tạo nghiệp một lần. Không còn nghĩ đến nó, không còn nhớ đến nó, người khác hỏi đến, nó lập tức hiện tiền. Đó là tánh đức của tự tánh, không phải A lại da, cho nên không dùng A lại da. Chúng ta nghĩ, chúng ta nhớ toàn là A lại da, thức thứ tám, tuyệt đối không dùng nó.

Cương lĩnh tu hành chung của Phật pháp đại thừa, gọi là lìa tâm ý thức. Tâm là A lại da, sao lìa nó? Không nghĩ, không nghĩ trước, không nghĩ sau. Không nghĩ chuyện trong quá khứ, cũng không nghĩ chuyện trong tương lai, cũng không nghĩ chuyện hiện tại, nên không cần dùng A lại da. Không dùng

Mạt na, mạt na là chấp trước, ở đây không chấp trước. Không dùng ý thức, ý thức là phân biệt, ở đây không phân biệt. Nếu không dùng cả ba thứ này, ta dùng thứ gì? Dùng chân tâm, chân tâm liền hiện tiền, chân tâm vĩnh viễn tồn tại, chân tâm không sanh không diệt. Ba thứ này chướng ngại chân tâm.

Chúng ta thử nghĩ xem, phàm phu chúng ta gặp việc bèn nói: Quý vị đợi chút để tôi nghĩ xem. Nghĩ thử xem là dùng A lại da, để tôi phân biệt thử xem, là dùng ý thức. Sau cùng chủ nhân ông xuất hiện, là chấp trước. Bởi thế chấp trước là chủ của lục đạo, không chấp trước là ra khỏi lục đạo. Thật sự làm chủ lục đạo chính là chấp trước, chấp trước rất đáng sợ.

Không có cái ta, chấp trước có cái ta. Có cái ta liền có ngã ái, ngã si, ngã mạn. Nó chính là tham sân si, ái là tham, mạn là sân nhuế, si là ngu si. Ba độc phiền não theo chúng ta mà liên tục xuất hiện, họ liền tạo ác nghiệp. Tạo nghiệp đương nhiên có quả báo, quả báo này biến thành gì? Biến ra tam đồ. Tham biến thành ngã quý, sân nhuế biến thành địa ngục, ngu si biến thành súc sanh. Ba đường ác này từ đâu mà có? Từ trong một niệm tham sân si biến hiện ra.

Cho nên đoạn tận kiến tư phiền não lục đạo sẽ không còn, lục đạo là ô nhiễm, cõi uế. Tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật là cõi Tịnh. Cõi này vẫn chưa bỏ được A lại da, nhưng họ dùng a lại da một cách chánh đáng. Tiêu chuẩn của chánh là gì? Tiêu chuẩn của chánh là đại thừa, họ tu học đại thừa, y giáo phụng hành. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều lấy đại thừa làm tiêu chuẩn. Hay nói cách khác, nghĩa là cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện. Người ta đã làm được điều này, còn chúng ta vẫn chưa làm được. Chúng ta hiện nay thậm chí chánh là gì, tà là gì cũng không biết, không có khả năng phân biệt. Thế nào là thiện, thế nào là ác cũng không biết, rắc rối chính là ở đây. Tứ thánh tu hành tinh tấn là cõi Tịnh, cõi Tịnh chúng ta sẽ nghĩ đến trong kinh đại thừa thường nói: “tâm tịnh tức cõi nước tịnh”. Đã là cõi Tịnh, người ở trong cõi Tịnh nhất định là tâm thanh tịnh. Tuy vẫn là A lại da, là vọng tâm, nhưng nơi chỗ của họ không có việc bất thiện, không có ô nhiễm. Nhiễm ô, bất thiện họ đều buông bỏ hết. Khi nào buông bỏ khởi tâm động niệm, mười pháp giới không còn, nên mười pháp giới cũng không phải thật. Sau khi buông bỏ liền xuất hiện nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Bồ Tát. Đó là thật. Tuy không phải thuần chân, từ chỗ của nó có thể được thuần chân, cạnh bên nó chính là thuần chân. Thuần chân là gì? Là tự tánh, tự tánh viên mãn cứu cánh, không gọi là Bồ Tát nữa, mà gọi là Phật, Diệu Giác Như Lai. Cứu cánh viên mãn Phật, cứu cánh viên mãn Phật ở thường tịch quang, không ở trong cõi thật báo, cho nên cõi thật báo liền biến mất. Đúng là phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, bao gồm cả cõi thật báo trang nghiêm.

Chúng ta tu học bao nhiêu năm đã hiểu được, cõi thật báo trang nghiêm thành tựu như thế nào? Do tập khí vô thi vô minh thành tựu nên, vô minh đã đoạn, nhưng tập khí chưa đoạn. Đoạn được tập khí, cõi thật báo không còn. Trở về tự tánh nghĩa là trở về pháp tánh, pháp tánh gọi là đại quang minh tạng, cũng là thường tịch quang Tịnh độ mà Tịnh tông thường nói. Trở về thường tịch quang, đây mới là cứu cánh viên mãn, thật sự rốt ráo. Lúc này viên dung thành nhất thể với tất cả Chư Phật Như Lai, không có chút hình tượng nào. Không có hiện tượng, đến hiện tượng tự nhiên cũng không có, bởi thế ngôn từ tịch diệt.

“Các loại chúng sanh khác”, các loại chúng sanh khác nghĩa là chúng sanh trong mười pháp giới. “Không ai có thể giải thoát”, họ không cách nào lý giải được. “Trừ chư vị Bồ Tát”, chúng Bồ Tát có thể chứng ngộ. Chúng ta thường nói minh tâm kiến tánh, người này đã chứng ngộ, họ đạt được đại khai viên giải của Giáo môn, lý nhất tâm bất loạn của Tịnh độ tông. Những người này có thể chứng được, đây là Bồ Tát, thông thường chúng ta xưng họ là pháp thân Bồ Tát. Họ còn một điều nữa: “Tín lực kiên cố”, đây là người nào? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là đại tâm phàm phu, tuy họ vẫn dùng A lại da, nhưng tâm địa họ thanh tịnh. Chúng ta thường nói thuần tịnh thuần thiện, họ được, có thể nghe hiểu. Bởi thế đương cơ, mười loại đương cơ trong hội Hoa Nghiêm, loại sau cùng là đại tâm phàm phu. Chúng ta thường nói lượng lớn phước lớn, lượng lớn có thể bao dung. Tuy phàm phu nhưng không tính toán, người này có phước. Ngạn ngữ xưa có câu: “lượng lớn phước lớn”, hoàn toàn là phàm phu, họ không phải thánh hiền. Lượng lớn phước lớn, phước quý vị được chừng nào, phải xem lượng quý vị lớn bao nhiêu. Nếu lượng và phước không tương ứng, đó không phải là phước thật, trong phước này có khổ. Quý vị xem địa vị rất cao, sở hữu rất nhiều của cải, quý vị hỏi họ xem cuộc sống có hạnh phúc chăng? Không hạnh phúc, họ rất đau khổ. Nói đến hạnh phúc, họ không bằng một người dân bình thường. Họ luôn lo lắng, suy tính thiệt hơn. Họ có rất nhiều vấn đề, họ không vui, khổ hơn người bình thường chúng ta.

Tôi từng tiếp xúc rất nhiều người, có địa vị, có thân phận, có của cải, nhưng không vui, đó là nguyên nhân gì? Lượng không lớn, nếu lượng lớn sẽ không như vậy, khi lượng lớn thật sự hưởng phước. Khi lượng lớn nhưng ít của, địa vị thấp cũng hưởng phước lớn, đây là công phu. Cho nên người hưởng phước, hạnh phúc, suốt đời hạnh phúc, hình như không liên quan gì đến bản tiện phú quý.

Khổng Phu tử hạnh phúc, an vui. Quý vị xem điều đầu tiên trong Luận Ngữ: “Học nhi thời tập chi, bất diệt duyệt hồ”. Duyệt là an vui, ngày ngày an vui, không có âu lo. Trong số học sinh ông thích nhất là Nhan Hối, Nhan

Hồi vô cùng bản hành. Trong Luận Ngữ nói rằng: Ông dùng ống tre để uống nước, đan rổ đựng thức ăn. Nghĩa là lúc ăn cơm không có bát, lấy tre đan thành rổ để đựng cơm. Uống nước không có ly, dùng ống tre để uống. Cuộc sống thanh bản cực khổ như vậy người khác không sống nổi, nhưng ông rất an vui. Xưa nay chưa từng thấy Nhan Hồi ưu tư, có biểu hiện khổ não, chưa từng thấy. Ông vui về điều gì? Cuộc sống vật chất vô cùng bản hàn, nhưng cuộc sống tinh thần no đủ, ông vui vì đạo.

Bởi vậy phạm phu độ lượng lớn, tín lực kiên cố, được, có thể nghe được pháp lớn, họ có thể nghe hiểu.

Lại nói: “Bích Chi Phật lợi trí, vô lậu là thân sau cùng, cũng khắp mười phương giới, số này như rừng tre. Tất cả cùng nhất tâm, đối với ức vô lượng kiếp. Muốn hiểu thật trí của Phật, không thể biết được ít phần”. Trong này có ví dụ “Bích Chi Phật lợi trí”. Vì sao gọi họ lợi trí? Trí tuệ của A la hán đã rất cao, nhưng họ còn cao hơn A la hán, A la hán không bằng họ. A la hán đã đoạn tận chấp trước, tập khí vẫn còn. Bích Chi Phật đến tập khí cũng không còn, nên trí tuệ vượt qua A la hán. Thân vô lậu sau cùng, vô lậu này là tiểu thừa, đoạn tận tất cả kiến tư phiền não và tập khí kiến tư phiền não, ở trong tiểu thừa là thân sau cùng. Họ nhanh chóng bỏ tiểu thừa hướng đến đại thừa, chuyển nhập đại thừa. Người như vậy có bao nhiêu? “Cũng đầy mười phương giới”. Hạng người này không tính đếm được, đây trong mười phương thế giới, số này giống như tre trong rừng vậy. Những người này cùng một tâm, ngày nay nói tập thể ý thức, ngày nay cùng một tâm để nghĩ đến trí tuệ chân thật của Phật. Thời gian bao lâu? Vô lượng ức kiếp, không phải một vô lượng kiếp mà là vô lượng ức kiếp. “Muốn nghĩ đến trí tuệ chân thật của Phật, không thể biết được ít phần”. Đến ít phần trí tuệ họ cũng không biết được, như vậy phạm phu thì không cần phải nói. Ở đây ví dụ này của Phật, là ví dụ vô cùng thích hợp, tuyệt đối không quá đáng. Chúng ta học tập kinh giáo tuyệt đối không được hoài nghi, nêu hoài nghi cách nói này của Phật, có phần hơi quá đáng, như vậy sẽ chẳng học được gì.

Trước đây tôi gặp một vị pháp sư, cũng là bạn tốt, ông lớn hơn tôi mười tuổi, cũng là người giảng kinh thuyết pháp rất nổi tiếng. Ông hỏi tôi một câu hỏi: đại sư Ấn Quang khen ngợi Di Đà Kinh Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích rằng: Mặc dù cổ Phật tái sanh viết chú giải cho Kinh Di Đà, cũng không thể vượt qua bản này. Ông hỏi tôi, lời này của đại sư Ấn Quang phải chăng là hơi quá đáng một chút? Tôi nói với ông, đại sư Ấn Quang nói rất hay, không quá đáng chút nào, từng câu từng chữ quả thật đem đến lợi ích cho chúng ta.

Vị này tuy là thông tông thông giáo, diễn thuyết lâu năm, trước tác rất nhiều, nhưng ông không tin Tịnh độ. Suốt đời ông cầu Di Lạc Tịnh độ, muốn sanh đến trời Đâu suất thân cận Bồ Tát Di Lạc. Tương lai Di Lạc hạ sanh thành Phật, làm đại đệ tử của Bồ Tát Di Lạc. Nguyên vọng mỗi người khác nhau, nhân duyên không tương đồng, chúng tôi bạn tốt.

“Trí tuệ chân thật của Phật, không phải ngôn ngữ có thể tuyên nói được”. Ngôn ngữ không thể nói được, nhưng quý vị phải biết rằng: Trí tuệ chân thật của Phật trong tự tánh vốn đầy đủ, không phải bên ngoài vào. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đầy đủ điều gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Đức Phật nói ba vấn đề, đầu tiên là nói đến trí tuệ, trí tuệ chân thật của Phật vốn đầy đủ trong tự tánh, làm gì có chuyện không biết! Tất cả pháp đều là tự tánh biến, tự tánh biến sao tự tánh lại không biết được? Vô lượng vô biên công đức cũng là trong tự tánh vốn có, chỉ là ngày nay chúng ta có chướng ngại, nên hình như đã đánh mất toàn bộ công đức, thật ra không hề mất. Trừ diệt chướng ngại, công đức liền hiện tiền. Vô lượng vô biên tướng hảo, tướng hảo bao gồm phước báo. Đừng nói gì khác, chỉ đơn thuần nói thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, vĩnh viễn không có bệnh đau, vĩnh viễn không có biến hóa. Vô lượng thọ xem ra vẫn còn rất trẻ, không hề thay đổi, quả là không thể nghĩ bàn. Vì sao không thay đổi? Đạo lý chúng ta hiểu rõ, vì chúng ta không có tâm ý thức, nên nó không thay đổi. Tâm ý thức là gì? Là tâm sanh diệt, là ý niệm, niệm trước diệt niệm sau sanh. Chỉ cần có tâm này, nó sẽ có thay đổi, thay đổi trong từng sát na. Không có tâm này đó là chân tâm, chân tâm mãi mãi không thay đổi. Tướng do chân tâm hiện, tất cả mọi người vãng sanh ở thế giới Cực Lạc đều là chân tâm hiện, đến cõi phàm thánh đồng cư đều là chân tâm hiện. Vì sao họ có thể? Đó là oai thần bốn nguyện công đức của Phật A Di Đà thành tựu nên, hưởng thần lực của Phật Di Đà. Công đức của Phật A Di Đà là thật, không phải giả, thời gian năm kiếp tu thành, lấy công đức này gia hộ chúng ta. Chúng ta ở thế giới Cực Lạc tự nhiên không còn khởi tâm động niệm, nên tướng hảo quang minh của quý vị vĩnh viễn không sanh biến hóa. Ngày nay chúng ta hiểu được đạo lý này, không phải mê tín, không phải người ta nói một cách tùy tiện là chúng ta tin. Hiểu rõ về lý, trên lý không có vấn đề, trên sự đương nhiên có thể làm được. Mười pháp giới dùng A lại da, A lại da là tâm sanh diệt, nên trong mười pháp giới bất luận tu như thế nào đều có sanh diệt, nghĩa là nó đều có biến hóa.

Chỉ có chuyển thức thành trí, chuyển A lại da thành tứ trí bồ đề, không còn sanh diệt, hiện tượng này không có. Minh tâm kiến tánh, người minh tâm đã chuyển được A lại da. Nhưng chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc,

sanh về cõi phàm thánh đồng cư chưa chuyển, sanh về cõi phương tiện hữu dư cũng chưa chuyển, chỉ có sanh về cõi thật báo trang nghiêm là chuyển. Hai cõi bên dưới đến đó cũng có thể chuyển được, thực tế mà nói là chúng ta dùng sử dụng nó, hoàn toàn dùng phước báo của Phật A Di Đà gia trì, chính là như vậy. Nhưng lâu ngày không dùng tự nhiên sẽ chuyển. Chúng ta lâu ngày không dùng nó, không dùng nó, nó sẽ không khởi tác dụng, nó sẽ tự động chuyển. Không cần chúng ta tiếp tục dùng công phu tu nó như thế nào, không cần, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta rất khó chuyển, vô cùng khó! Quý vị xem đến đó dùng sự gia trì của Phật, không dùng A lại da của mình, không dùng tâm ý thức. Dùng tứ trí bồ đề giống như Bồ Tát cõi thật báo vậy, là Phật A Di Đà gia trì. Cho nên thời gian lâu ngày nó chuyển lúc nào không hay biết.

Thế giới Cực Lạc, tôi cảm thấy đây là đệ nhất thù thắng trong sự thù thắng, chuyển thức thành trí, chuyển phàm thành thánh, dễ dàng như thế. Thậm chí tự nhiên thay đổi mà không hề để lại chút dấu vết nào, điều này thế giới mười phương không có. Mười phương thế giới dựa vào công phu tu học của chính mình, làm gì có chuyện đơn giản như vậy! Nên chúng ta cần phải hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, nơi đó có thể không đi được sao!

Đời này quý vị không gặp được thì có thể tha thứ, gặp rồi mà bỏ qua, trách nhiệm này bản thân phải gánh vác. Phật Bồ Tát không có lỗi với quý vị, quý vị đã cô phụ Phật Bồ Tát. Chúng ta nên tiếp thu như thế nào? Nên thọ trì như thế nào? Không có gì khác, chính là buông bỏ. Không buông được thì sao? Buông một chút, một ngày buông một chút, một năm buông một chút, không ngừng buông bỏ, đừng gia tăng.

Tôi dùng là phương pháp này, đầu tiên là đại sư Chương Gia dạy tôi, rất khó! Buông từng chút một, nên nhớ đừng gia tăng là được, chỉ buông, không gia tăng. Huân tu thời gian dài tự nhiên sẽ đạm bạc dần, nhạt dần với nó thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Khi chúng ta học tập kinh giáo, đã hiểu ra được ý nghĩa mà trước đây chúng ta không hiểu. Trong chữ này thật ra rất nhiều ý nghĩa, trong câu này rất nhiều ý nghĩa. Trước đây không hiểu ra được, chú giải của cổ nhân cũng không có giải thích. Đây là gì? Trí tuệ trưởng, bồ đề sanh, chúng ta có thể nhận ra được. Đây mới là bản thân chúng minh, tự thân chứng được, từng câu từng chữ trong kinh Phật đích thực là vô lượng nghĩa. Không cần nói cho người khác nghe điều này, vì sao vậy? Vì họ không hiểu, nói sao họ cũng không tin, họ không tiếp thu, nên không cần nói. Bản thân rõ ràng, cảnh giới mỗi năm mỗi tăng cao. Bởi vậy pháp này là thật tướng, không thể nào chỉ ra cho chúng ta thấy được, cũng không cách nào nói ra được.



“Ngoài đại Bồ Tát có tín lực kiên cố ra, thì không ai có thể biết được”. Đại Bồ Tát tín lực kiên cố này, thứ nhất là minh tâm kiến tánh, được! Họ không có vấn đề gì, quý vị vừa chỉ là họ lập tức giác ngộ. Một loại khác nghĩa là đại tâm phàm phu như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, điều này được. Ngày nay chúng ta biết, Đại tâm phàm phu, trong vô lượng kiếp quá khứ từng cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai, được Phật lực gia trì. Vì sao ngày nay vẫn là phàm phu? Vì họ chưa buông xả hết. Là đã buông xả, nhưng đời này vừa gặp được nhân duyên, họ lại lấy nó trở về, chính là tình hình này. Đã xả bỏ tham sân si, bây giờ gặp được, vì tập khí chưa đoạn, nên khi gặp được ý niệm này lại khởi lên, tình hình đúng là như vậy. Người mới học lìa duyên rất quan trọng, nhưng khi thật sự tu hành không nên lìa duyên.

Hôm qua tôi xem một đoạn báo cáo của Hồ Tiểu Lâm, đoạn báo cáo thứ hai. Ông đã hiểu, tức là tu hành ngay trong đời sống hằng ngày, tức tất cả tướng, lìa tất cả tướng. Đây là chân lý, hoàn toàn chính xác, nhưng hàng sơ học không được. Hàng sơ học trong tất cả tướng, làm gì có chuyện không mê? Ông cũng là đồng mãnh tinh tấn trong thời gian bốn năm năm, tiến bộ rất nhanh. Hiện nay ông có thể tức tướng ly tướng, điều này rất khó được. Đối với một số người phải có hai ba mươi năm công phu, mới có thể làm được tức tướng ly tướng. Cổ nhân đều thấy khó, nhưng không phải tu hành như vậy rất khó thành tựu, vừa gặp duyên là loạn ngay. Cần phải ở trong cảnh duyên, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, là thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều không cần rời, trực tiếp gắng sức. Quan trọng nhất là giác mà không mê, chánh mà không tà, như vậy là được. Vĩnh viễn nhắc nhở bản thân: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Quý vị tiếp xúc với bất cứ hiện tượng nào đều hoan hỷ, không đối lập với người, không kết ác duyên với người. Như Phật Bồ Tát vậy, thành tựu cho người điều tốt đẹp, không thành tựu cho người điều xấu ác. Trong thời đại này nhất định phải phân minh rõ ràng, vì sao vậy? Thời đại này không có giáo huấn của thánh nhân, một số người tập khí phiền não rất nặng. Tập khí phiền não này là gì? Tự tư tự lợi, công cao ngã mạn, luôn sợ người khác hơn mình. Thấy người ngang bằng mình, liền nghĩ mọi cách để chướng ngại họ, quả báo không thể nghĩ bàn. Phàm là những người làm điều này, quả báo đều không tốt. Chúng ta chỉ cần quan sát tỉ mỉ ở ngay trước mắt, quý vị sẽ thấy một cách rõ ràng minh bạch. Một ý niệm sai lầm, là phá hoại toàn bộ công đức mà mình tu được, tất cả công đức đều biến thành phước đức, tương lai không biết hưởng phước ở đường nào.

Câu bên dưới: “Công đức Như Lai Phật tự biết. Như trong Phẩm Vô Lượng Kinh Pháp Hoa nói: Tất cả thiên nhân và A tu la trong thế gian, đều là lúc Đức Thế Tôn ra khỏi cung dòng họ Thích, cách thành Già Da chẳng

bao xa, ngồi nơi đạo tràng chứng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Đức Phật nói như vậy, nhất định là sự thật, đây là gì? Đức Phật ở dưới cội Bồ đề, khi sao mai xuất hiện, liền đại triệt đại ngộ. Thị hiện thành Phật, con người không biết được. Ai biết được? Thiên nhân biết. Thiên nhân trong tất cả thế gian, đây là nói 28 tầng trời, và A tu la, trời A tu la biết. Đều nói Đức Thế Tôn ra khỏi cung dòng họ Thích là năm 19 tuổi, rời khỏi đất nước của mình. Hiện nay ngài cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi dưới cội bồ đề. Vì sao ngồi trong đạo tràng? Ngài đã chứng đạo, đã thành Phật. Nơi thành Phật gọi là đạo tràng, ở dưới cội bồ đề chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề- vô thượng chánh đẳng chánh giác, họ thấy được điều này.

Bên dưới Đức Phật tự nói: “Nhưng thiện nam tử”, đây là nói với chúng ta. “Ta từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp”. Đức Thế Tôn đã thành Phật từ lâu, lần này đến là làm gì? Là để biểu diễn, biểu diễn cho chúng ta thấy, phải như thế nào mới có thể thành Phật.

Quý vị xem ngài biểu diễn: 19 tuổi rời xa gia đình, biểu diễn đó là gì? Là buông bỏ phiền não chướng. Nhà là nhân tố của phiền não, ngài đã buông bỏ. Sau khi buông bỏ ngài đi cầu học 12 năm, là phần tử tri thức, hiểu học đa văn. Học mười hai năm vẫn không giải quyết được vấn đề, ngài đến dưới cội bồ đề buông bỏ sở học của 12 năm, là buông bỏ sở tri chướng. Hai chướng đều buông bỏ, ngài liền thành Phật, là biểu diễn cho chúng ta thấy. Người biết xem sẽ giác ngộ, nhìn thấy hiện tượng này lập tức buông bỏ, buông bỏ phiền não chướng và sở tri chướng họ sẽ thành Phật. Đây là gì? Đây là hàng thượng thượng căn, không cần nói, chỉ cần thấy là hiểu. Nhân vật giống như đại sư Huệ Năng, là hàng thượng thượng căn, nhắc đến là thông đạt, rất dễ độ. Hàng hạ căn cũng dễ độ, hàng hạ căn thành thật, quý vị dạy họ một câu Phật hiệu, niệm triệt để chắc chắn thành Phật. Họ hoàn toàn tin tưởng, không chút hoài nghi, họ thật thà niệm. Năm ba năm họ vãng sanh, thật sự thành Phật.

Khó độ nhất là phần tử tri thức- hàng trung căn. Đức Thế Tôn đã thị hiện hạng người này. Nhưng hai loại thị hiện này quan trọng, chúng ta học Phật lâu như vậy vì sao không khai ngộ? Chính là không buông bỏ. Đức Thế Tôn buông bỏ cả hai vấn đề này: Buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, bắt đầu giảng kinh thuyết pháp. Nếu chúng ta buông bỏ hai loại này, buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, đến nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, rất dễ khai ngộ. Cho nên đại chúng nghe kinh, họ tiến bộ rất rõ rệt, có người khai ngộ, có người chứng quả, người nghe không ngừng nâng cao cảnh giới. Như tiểu thừa chứng sơ quả, khoảng nửa năm họ chứng nhị quả, chứng tam quả, đây là trong Kinh Nhân Vương nói

thời kỳ chánh pháp. Thế Tôn ngày ngày giảng kinh, những thính chúng này ngày ngày đang học, thật sự có người chứng quả, thời kỳ chánh pháp. Chứng như thế nào? Không có gì khác, quý vị buông bỏ bao nhiêu thì chứng được bấy nhiêu.

Lời này trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, không buông được sẽ dừng lại một nơi. Chấp trước nghiêm trọng sẽ đọa lạc, không những không nâng lên được, mà còn hạ thấp, lên hay xuống hoàn toàn do mình. Thầy chỉ có thể khuyên chúng ta, chỉ có thể hướng dẫn chúng ta, dạy dỗ chúng ta, chứ không thể giúp quý vị lên hay xuống, không có cách nào giúp quý vị ngộ nhập. Ngộ nhập, lên hay xuống đều là việc của bản thân ta, nhất định phải biết điều này. Nếu Phật Bồ Tát có thể giúp chúng ta, chúng ta cần gì phải tu? Không cần tu. Đến thế giới Cực Lạc vẫn phải tu. Thế giới Cực Lạc là đạo tràng tốt, là trường học tốt, tất cả thiết bị đều đầy đủ, ta không cần lo lắng gì cả. Thật sự khiến quý vị mọi việc như ý, quý vị sẽ không có vọng tưởng, đây là đại phước báo của Phật A Di Đà gia trì.

Ví như quý vị đầu thai sanh vào trong cung vua, vừa sanh ra mọi thứ đều có người hầu hạ. Quốc vương phước báo lớn, hưởng phước của họ. Ngày nay chúng ta tu hành cũng là như vậy, phước báo của Phật A Di Đà lớn nhất, trí tuệ phước báo đều đạt được cứu cánh viên mãn, ngài gia trì quý vị. Đến thế giới Cực lạc, hoàn toàn hưởng phước của ngài, đến đó không làm việc gì khác, ngày ngày giảng kinh. Cùng các đồng học, đồng học là chư Bồ Tát, cùng ở với Chư Phật Bồ Tát. Đó nghĩa là trao đổi tâm đắc, chia sẻ, cho nên họ vô cùng an vui. Trí tuệ, công đức ngày ngày đều tăng trưởng, sự tăng trưởng này bản thân đều biết, không phải không biết. Cho nên pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đến thế giới Cực Lạc trí tuệ, thần thông, đạo lực ngang bằng với Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây là Phật gia trì. Bồ Tát A Duy Việt Trí là ai? Nghĩa là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chính là vị trí này.

Cần tu bao nhiêu thời gian? Vừa sanh đến thế giới Cực Lạc liền đạt được, lợi ích đạt được khiến tốc độ học tập nhanh chóng hơn. Năng lượng lớn nhất mà bản thân ta không thể nào tưởng tượng được, thân mình ở trong giảng đường Phật A Di Đà nghe kinh nghe pháp, không hề động. Nhưng ta có thể phân thân, có thể phân vô lượng vô biên thân, đến mười phương thế giới để đánh lễ Phật, cúng dường, tu phước, nghe kinh nghe pháp, tu tuệ. Có thể đi bất kỳ lúc nào, có thể trở về bất kỳ lúc nào, đến đi tự tại. Bản thân quý vị biết, chư Bồ Tát biết, Phật cũng biết, họ có năng lực này.

Tu ở thế giới Cực Lạc một ngày, ở thế giới này của chúng ta quả thật là vô lượng kiếp không bằng một ngày ở thế giới Cực Lạc, họ có bản lĩnh này.

Chúng ta không thể phân thân, không thể cùng một lúc học hai thứ. Ở thế giới Cực Lạc có thể cùng một lúc học vô lượng pháp môn. Họ không dùng A lại da, A lại da có câu thúc, họ dùng chân tâm, chân tâm không có hạn lượng, như vậy mà không đến thế giới Cực Lạc được sao?

Trí tuệ là tự tánh vốn đầy đủ, Đức Phật nói: Từ khi thành Phật đến nay là vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nhắc nhở chúng ta: Tất cả chúng sanh vốn là thành Phật, vốn là Phật. Chưa thành Phật nên không biết, thành Phật rồi sẽ biết. Biết được điều gì? Biết được vốn là Phật. Vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp trước vốn là Phật.

“Ví như 500 ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ tam thiên đại thiên thế giới, giả sử có người mài làm vi trần”, đây là ví dụ số lượng. “Qua cõi nước phương đông 500 ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ”, cõi nước là lãnh thổ giáo hóa của Phật, nghĩa là cõi nước Phật. “Cho đến thả một hạt bụi, như thế đến phương đông, hết số vi trần đó”, dùng hết những vi trần này, đây là ví dụ. Đức Phật nói: “Chư thiện nam tử, ý ông nghĩ sao”, ý các ông như thế nào? “Các thế giới này, có thể dùng tư duy đo lường để biết được số đó chăng”, những thế giới ở phương đông, quý vị biết có bao nhiêu chữ số chăng?

“Bồ Tát Di Lặc và đại chúng đều bạch Phật rằng: Thế Tôn, các thế giới này vô lượng vô biên, không thể tính đếm mà có thể biết được, cũng không thể dùng tâm lực biết đến được”. Đây đều là nói lời thật, không cách nào tính đếm được, tâm chúng ta không có năng lực này, không đạt được, chữ số Đức Phật nói ra quá lớn. Đây đều là thật, đều là sự thật.

“Tất cả Thanh văn, Bích Chi Phật, dùng trí vô lậu không thể tư duy có thể biết được số hạn lượng của nó”. Vì sao vậy? Thanh văn là A la hán, Bích chi Phật là Duyên giác, chưa chuyển thức thành trí, vẫn dùng A lại da. Cao hơn họ là quyền giáo Bồ Tát, cao hơn nữa là Phật, Phật của mười pháp giới. Phật của mười pháp giới cũng chưa chuyển thức thành trí, vẫn dùng A lại da. Dùng A lại da không làm được, nghĩa là không thể tư duy để biết được số hạn lượng của nó, trong mười pháp giới không ai có thể hiểu được. Đức Phật đưa ra câu hỏi này, không ai có thể đáp được.

“Con và tất cả mọi người đều ở địa vị bất thoái chuyển”, đây là gì? Đây là Bồ Tát Di Lặc nói. Bồ Tát Di Lặc là Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát cao nhất trong A Duy Việt Trí. “Đối với việc này cũng chưa thông đạt”. Đức Thế Tôn nói những vấn đề này họ cũng không hiểu được, ai biết được? Chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu tột. Bồ Tát Đẳng Giác một phẩm tập khí sanh

tướng vô minh chưa đoạn. Từ chỗ này hiện thị ra, sanh tướng vô minh khởi tác dụng chướng ngại, là tác dụng này. Ngoài ra trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có chướng ngại.

“Thế Tôn, các thế giới như vậy vô lượng vô biên”, đây là Bồ Tát Di lạc nói. “Lúc đó, Đức Phật nói với chúng đại Bồ Tát: Chư thiện nam tử, hôm nay ta tuyên bày nói rõ cùng các ông”. Điều này có thể nói với hàng đại Bồ Tát, họ có thể nghe hiểu, có thể tiếp thu. Trí tuệ của họ tuy chưa viên mãn, những đối với chân tướng sự thật mà Đức Phật nói, họ có thể lý giải tiếp thu, nên Đức Phật có thể nói với họ.

“Các thế giới này, nếu dính vào vi trần hoặc chẳng dính, cho rằng hạt bụi, một hạt bụi làm một kiếp. Từ Ta thành Phật đến nay, lại hơn trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp này”. Đức Thế Tôn thành Phật từ khi nào? Không phải mấy trăm kiếp, mấy ngàn kiếp, mấy vạn kiếp quá khứ, không phải. Thật ra ở đây Đức Phật đã hé ra cho chúng ta biết một tin tức, là chúng ta quá sơ suất, gọi là quá sơ ý. Đức Phật đã nói một cách rất rõ ràng: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn là thành Phật, không thể dùng số lượng để nói, xung tánh mà nói. Quý vị thành Phật sẽ có cách nói giống như Đức Thế Tôn vậy, quý vị thành Phật từ khi nào? Từ những kiếp lâu xa về trước ta đã thành Phật rồi, ta vốn là Phật, không phải bây giờ mới thành. Bây giờ thành là sao? Chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là được, chẳng lẽ buông bỏ được những thứ này là mới thành Phật sao? Không phải, đã thành Phật từ lâu. Chỉ là hiện nay những thứ này đang chướng ngại chúng ta, nên không thể hiển bày trí tuệ, đức năng, tướng hảo của Phật ra mà thôi. Nếu phá trừ chướng ngại, chúng ta là Phật, quý vị có thể dùng thời gian để tính được chăng? Đây là chân thật nghĩa mà chúng ta cần phải lãnh hội được. Trong bài kệ Khai Kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”. Đức Phật như vậy, tất cả chư Phật không ai không như vậy, tất cả chúng sanh hiện nay cũng như vậy. Tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới vốn thành Phật, vốn là Phật.

Phiền phức của chúng ta hiện nay là không trừ được chướng ngại này, chướng ngại này cần phải chính mình buông bỏ, người khác không thể giúp chúng ta được. Gia trì cũng không gia trì được, gia trì cần phải tương đối. Bây giờ chúng ta hiểu được đạo lý này: Ta có một phần công đức, Phật có thể gia trì một phần. Nếu có hai phần công đức, thì ngài gia trì hai phần. Nếu có mười phần, Phật gia trì mười lần. Còn như không có, ngài không gia trì được. Sự gia trì của Phật là bình đẳng, giống như nước mưa từ trên trời rơi xuống vậy, cây lớn thì hấp thu được nhiều, cây nhỏ thì hấp thu ít, chính là đạo lý này. Tuyệt đối không có phân biệt, nó là bình đẳng. Xem năng

lượng tiếp thu của chính mình, nhất định là tương đối. Cây lớn đó ví như mười phần công đức, nó tiếp thu mười phần nước mưa. Cây nhỏ chỉ có một phần công đức, nên nó chỉ tiếp thu một phần, như vậy đối với nó đã đủ. Chúng ta cần phải hiểu rõ ràng cả lý lẫn sự.

“Kinh”, trong kinh nói: “nói lên thọ mạng vô lượng của Phật”, quả thật là vô lượng thọ. “Bồ xứ đại sĩ cũng chưa đạt được điều này”. Vì sao vậy? Vì bồ xứ đại sĩ chưa thành Phật, vì sao chưa thành Phật? Bồ xứ là Bồ Tát Đẳng Giác, vẫn còn một phẩm tập khí vô minh sanh tướng chưa đoạn. Nếu đoạn tận được họ sẽ thành Phật. Có phương pháp đoạn được nó chăng? Không có phương pháp. Cổ nhân nói, ở đây không dùng công phu được, chỉ cần khởi tâm động niệm là hỏng, lập tức hạ thấp xuống, không được khởi tâm động niệm. Đoạn bằng cách nào? Cứ mặc nó, lâu ngày tự nhiên nó không còn. Bắt đầu từ lúc ta khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bắt đầu từ ngày đó, đây là sơ trụ Bồ Tát. Cần bao nhiêu kiếp tập khí mới hoàn toàn đoạn sạch? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Cần ba a tăng kỳ kiếp, cần thời gian dài như vậy, quý vị mới biết tập khí vô thi vô minh đáng sợ biết bao, nghiêm trọng biết bao, không cách nào đoạn được. Tập khí kiến tư phiền não có thể đoạn, tập khí trần sa phiền não cũng có cách, có thể đoạn nó, duy nhất tập khí vô thi vô minh không thể đoạn tận. Vì sao vậy? Nó không thể khởi tâm động niệm. Vì sao kiến tư, trần sa có thể đoạn? Vì nó có thể khởi tâm động niệm, tập khí sau cùng này không thể khởi tâm động niệm. Vừa khởi tâm động niệm chính là vô thi vô minh, vô thi vô minh lại khởi lên, vì chưa đoạn nên nó lại khởi lên. Bởi thế không được khởi tâm động niệm, cứ mặc nó. Có chướng ngại gì chăng? Chỉ chướng ngại một chút vấn đề, không biết được trí tuệ của Phật, bên dưới Phật đều biết hết. Đối với việc bản thân tu học, hóa độ chúng sanh không hề bị chướng ngại. Chỉ là không rõ ràng đối với trí tuệ, thần thông, đạo lực của Chư Phật. Không thể nói không biết, không rõ ràng lắm, không phải biết một cách triệt để.

Cho nên họ có năng lượng tùy tâm biến hóa trong mười pháp giới, như 32 ứng hóa của Bồ Tát Quán Thế Âm: cần dùng thân gì để được độ thoát liền hiện thân đó. Họ muốn nghe pháp gì, liền nói cho họ nghe pháp đó, khi họ nghĩ quý vị đều biết. Đây là pháp thân Bồ Tát, A Duy Việt Trí chính là pháp thân đại sĩ. 41 địa vị này đều ở trong cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân pháp giới. Thế giới này không có biến hóa, ba đại a tăng kỳ kiếp thị hiện giống nhau. Con người sống đến ba đại a tăng kỳ kiếp không già, không thay đổi. Chẳng những con người không thay đổi, đến cây cỏ hoa lá đều không thay đổi, cây cối xanh tươi mãi mãi. Thế giới Cực Lạc không có xuân hạ thu đông, vĩnh viễn là mùa xuân. Hoa quả mãi mãi không rụng, vĩnh viễn tươi ngon toát ra mùi thơm. Người

thế giới Cực Lạc có dùng chãng? Không có, họ không cần ăn thức ăn, cũng không cần uống nước. Họ là thân pháp tánh, không phải thân máu thịt như chúng ta phải cần đến định dưỡng. Họ không cần, vì họ là thân pháp tánh.

Thân này chúng ta nói phải dựa vào điều gì để sống? Năng lượng vốn đầy đủ trong tự tánh, năng lượng vốn có. Nghĩa là trí tuệ, đức năng, tướng hảo vốn đầy đủ trong tự tánh, thật sự được đại tự tại. Bởi thế tài sắc danh thực thù, chúng ta gọi là năm món dục, họ đều không có. Họ không cần tiền tài, không có yêu thích sắc đẹp của nam nữ, họ cũng không cần danh, không cần ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ, vô cùng tự tại. Cung điện họ ở tùy tâm muốn gì được nấy, tùy theo ý niệm của mỗi người mà biến hiện ra, chẳng có gì không tự tại.

“Nên biết công đức của Phật, viên mãn xung tánh”, công đức viên mãn, hoàn toàn xung tánh. Pháp thân Bồ Tát xung tánh, không viên mãn, chưa thật sự đạt đến cứu cánh viên. Cho nên công đức của Phật “duy chỉ Phật mới biết được”, hoặc chúng ta có thể nói duy chỉ có chúng được mới biết. Nếu chúng được quả Phật quý vị sẽ biết, quả vị quý vị chúng được và người cùng quả vị với quý vị đều biết. Thấp hơn quý vị cũng biết, nhưng không biết được cao hơn.

Bởi thế Bồ Tát Đẳng Giác, 40 địa vị dưới Đẳng giác: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đều rõ ràng hết, họ chỉ không rõ ràng lắm đối với Diệu Giác. Còn thấp hơn, hay bình đẳng với họ, họ đều biết rất rõ. Nếu là thập địa Bồ Tát, Pháp Vân Địa Bồ Tát đối với Đẳng giác cũng mơ hồ không minh bạch, đối với Phật lại càng không biết. Trong thập địa ngang bằng với họ, hoặc thấp hơn họ vô cùng thấu triệt. Giống như chúng ta đi học ở trường vậy, lớp cao biết được lớp dưới, nhưng không biết được lớp cao hơn mình. Học sinh lớp ba không biết được lớp bốn, nhưng họ biết lớp một và lớp hai, đạo lý chính là như vậy.

“Bên dưới lại nói: Duy chỉ Đức Thế Tôn mới có thể khai thị. Khai thị là khai mở tri kiến Phật, thị hiện tri kiến Phật”, đây là trong Kinh Pháp Hoa nói. Khai là ví như mở cửa nhà ra, người căn tánh sắc bén lập tức hiểu được, người độn căn không được, người độn căn cần phải chỉ thị, phải chỉ ra từng vấn đề cho họ hiểu. Giống như chúng ta đi tham quan viện bảo tàng Cố Cung, đối với những đồ cổ trong viện bảo tàng chúng ta không biết, không hiểu được giá trị của nó. Đối với những đồ dùng bằng ngọc trong viện bảo tàng, chúng ta xem hiểu, rất thích, vô cùng đẹp, xem một cách rất thích thú. Nhưng khi nhìn những di vật cổ của thời Hạ Thương Chu, những thứ đồng hư sắt vụn, chúng ta không có chút hứng thú nào, nhưng giá trị của nó là vô giá. Đồ dùng bằng ngọc thời nhà Minh nhà Thanh làm sao sánh được với nó?

Mở viện bảo tàng Cổ Cung quý vị đã nhìn thấy, đó là khai. Cho nên nhất định phải có hướng dẫn viên du lịch đến giới thiệu cho chúng ta, nói tường tận từng thứ một quý vị mới hoá nhiên đại ngộ, mới biết được ưu điểm của nó, mới biết được trí tuệ của cổ nhân. Những khí cụ cổ nhân dùng trong đó có đại học vấn, ý nghĩa là biểu pháp.

Không biết được trí tuệ của cổ nhân, cho nên khai mà chưa giác ngộ, tiếp tục chỉ thị cho quý vị, như vậy mới giác ngộ được. Khi giác ngộ quý vị phải ngộ nhập, gọi là khai thị ngộ nhập. Thầy đối với chúng ta chính là khai thị, nếu bản thân chúng ta có thể ngộ, có thể nhập, nhập là chứng đắc. Khế nhập cảnh giới, là dạy học viên mãn. Nếu thầy khai thị nói một cách rõ ràng, nhưng học sinh không thể ngộ nhập, điều này rất gian nan. Vì học sinh đã ngộ, mà không thể nhập. Hàng thượng căn đã ngộ nhập, hàng trung căn ngộ mà không nhập, hàng hạ căn đến ngộ cũng không. Học sinh căn tánh không tương đồng, thầy giáo phải quán cơ. Nếu có một học sinh có thể ngộ nhập, học sinh này là người đương cơ, thầy dạy học, người khác dự thính. Trong số dự thính có người trung căn, họ cũng ngộ được nhưng chưa nhập, người căn cơ thấp kém đến ngộ cũng không, nhiều nhất là nghe xong rồi ghi nhớ được một ít. Cổ nhân gọi là học vấn ghi nhớ. Đọc rất nhiều, xem rất nhiều, nhớ cũng rất nhiều nhưng không ngộ, không nhập, đối với nó không khởi tác dụng lớn.

“Bài kệ trên có sáu câu”, chúng ta phân nó thành hai đoạn. Sáu câu này là: “Trí Phật khó đo lường được, khen ngợi trí tuệ thâm sâu của Phật, muốn khiến người nghe thông đạt trí tuệ thâm sâu của Như Lai, mà chân thành cung kính lời của Như Lai”. Bây giờ chúng ta gặp phải cửa ải khó khăn này, khó hưng khởi thánh giáo, rất khó! Vì sao vậy? Mọi người không tin, người tin quá ít, đa số đều cho rằng như thế nào? Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín nên không muốn tiếp xúc. Tức là tiếp xúc nó, học những thứ này làm gì, nó đâu có lợi ích gì.

Trước đây nếu không phải thầy Phương dạy chúng tôi, quý vị hỏi tôi học từ đâu? Tôi học với thầy Phương, mọi người không có gì để nói. Nếu nói tôi học với một vị hòa thượng nào đó, họ nói sao ông mê tín vậy, sao lại nghe lời ông ta! Đương thời thầy Phương ở Đài Loan là nhà triết học nổi tiếng, tuy người ta không dám nói, nhưng biểu hiện của họ có thể nhận ra được. Họ mê hoặc, không thể tiếp thu.

Tiếp xúc với tôi, phê bình tôi, là thiện ý, tôi cũng rất cảm kích. Sợ tôi trẻ tuổi đi sai đường, mê muội, mê muội quá không quay đầu được. Phải qua 20 năm sau, hai ba mươi năm sau, họ dần dần thấy tôi sống rất tốt, còn



có thể nói đạo lý rất hay. Họ đều về hưu, đã già, lúc này gặp lại họ nói con đường thầy đi là đúng, họ muốn đi con đường như tôi không còn kịp nữa.

Cho nên thầy dạy chúng ta, chúng ta phải có lòng tin đối với thầy. Thầy dạy tôi đọc những cuốn sách này, tôi đọc xong sanh tâm hoan hỷ, tôi có thể lãnh hội. Tuy không lãnh hội được một cách sâu sắc, nhưng có lãnh hội, nên có thể sanh tâm hoan hỷ, hoan hỷ đọc. Mà còn thật sự là giáo huấn của thánh nhân, thì vị của nó là vô cùng, hoan hỷ vô tận, vì sao vậy? Mỗi lần đọc đều khiến ta sanh tâm hoan hỷ, không phải văn chương bình thường, xem xong một lần là không muốn xem lần thứ hai, tôi từng xem qua. Đọc sách thánh hiền, đọc trăm lần không chán, đọc ngàn lần không chán, đọc vạn lần không chán, sách này quá tuyệt, rất có giá trị.

Một tác phẩm văn học hay cao lắm là đọc được mười lần, đọc mười lần là không muốn xem nữa. Khi tôi học ở trường, rất thích đọc tiểu thuyết, bốn bộ sách nổi tiếng của Trung quốc: Tây Du Ký, Tam Quốc Diễn Nghĩa, Thủy Hử, Hồng Lâu Mộng, bốn bộ tiểu thuyết lớn, viết rất hay! Tôi xem được mấy lần? Mười lần, bây giờ tôi không xem tiếp được nữa, không muốn xem. Sức thu hút của nó chỉ chừng đó, không tẻ, có thể khiến tôi xem mười lần. Bản thân tôi có một chút nền tảng văn học, nói thật là học được từ trong tiểu thuyết. Thích xem, và có được chút căn bản từ đây. Cổ văn thật sự chưa từng học, thầy Lý dạy cổ văn có ngồi dự thính, thầy dạy tôi chuyên nghiên cứu kinh luận. Dự thính nghĩa là nghe qua một lần, không ôn tập, lúc thầy dạy chỉ nghe qua một lần. Không như kinh Phật, kinh Phật nhất định phải lặp lại rất nhiều lần, phải đọc một cách tỉ mỉ.

Mục tiêu rốt ráo của những lời này, là hy vọng chúng ta thật sự hiểu được trí tuệ thậm thâm của Như Lai. Trí tuệ thậm thâm này là tự tánh vốn đầy đủ, là tất cả chúng sanh đều có. Đức Phật nói với chúng ta, pháp đại thừa là bình đẳng, không có gì không bình đẳng. Trí tuệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng, mọi thứ đều bình đẳng. Không bình đẳng là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bản thân ta tạo nên. Phiền não nặng, khoảng cách ngày càng xa; phiền não nhẹ, ngày càng gần Phật hơn, do vậy mà xuất hiện sự không bình đẳng. Cho nên không bình đẳng là giả, không phải thật, đoạn tận hết tất cả nó sẽ bình đẳng.

“Thành kính tin tưởng vào lời nói của Như Lai”, không được hoài nghi. Trong này có rất nhiều đạo lý, nếu hoài nghi là sai. “Trong Phẩm Vô Lượng lần thứ ba Đức Thế Tôn nói với đại chúng”, đây là lần thứ ba: “Các con nên tin hiểu lời nói chắc thật của Như lai”. Quý vị quay đầu được hay không, quý vị có trở về được tự tánh hay không, câu này rất quan trọng. Ta không

tin vào người đi trước, dùng phân biệt chấp trước của mình để đi con đường đại thừa, không biết ta đi về đâu, vì ta không biết đường.

“Vì thánh trí của Thế Tôn, Thanh văn ức kiếp khó đo lường được”, không cách gì đo lường được nó. “Huống gì phàm phu ngày nay, sao có thể dùng tâm sanh diệt mà dám nói thấy được trí Phật”. Nhưng tình hình này hiện nay rất nhiều, cho nên người bây giờ rất khó. Chướng ngại lớn nhất khi phục hưng truyền thống văn hóa là gì? Người bây giờ thích phê bình, đều tự cho rằng mình thông minh tài trí hơn cổ nhân, nên có rất nhiều câu hỏi đối với những giải thích trong kinh điển.

Thầy Phương và thầy Lý đều cảnh cáo tôi: Xem chú giải các sách cổ, phải xem của cổ nhân, không được xem của người bây giờ. Xem của cổ nhân hiểu rồi mới xem của người bây giờ, như vậy mới biết người ngày nay nói đúng chỗ nào, hoặc nói sai chỗ nào. Nhất định phải lấy cổ nhân làm tiêu chuẩn, mà tiêu chuẩn của cổ nhân thầy Lý còn đặc biệt hướng dẫn, sách nào được đưa vào Đại Tạng Kinh mới thật sự đáng tin cậy, không có trên trong Đại Tạng không đáng tin. Hàng sơ học chúng ta cần phải chú ý điều này, người tu hành đã lâu thì không sao, họ có năng lực để phân biệt, nhưng sơ học thì không được. Nếu bị nó dẫn đi sai đường, vào trước làm chủ, phiền phức này rất lớn.

Vì sao đưa vào Đại Tạng là tiêu chuẩn? Vì ngày xưa biên tập Tạng Kinh, ban bố Tạng Kinh này, là phải qua thánh chỉ của Hoàng đế ban bố, nhà nước chịu trách nhiệm này. Những tác phẩm này phải thông qua các cao tăng đại đức đương thời thẩm tra, xét duyệt. Thông qua, đều cho rằng không có vấn đề, mới mời hoàng đế ban bố. Những tác phẩm này đáng tin cậy, đã trải qua sự thẩm định nghiêm khắc, chế độ hiện nay không còn.

Thầy nói với tôi điều này, Tạng Kinh biên tập từ dân quốc đến nay, không có thông qua thẩm tra nghiêm khắc này, đều đưa vào trong Tạng Kinh, như vậy phải làm sao? Cho nên thầy dạy tôi phải xem Tạng Kinh trước đó, bắt đầu tính từ đâu? Từ thời Càn Long trở lên không có vấn đề gì, sau thời Càn Long cần phải cẩn thận. Đặt nền tảng cho Phật pháp, nhất định phải tuân theo cổ thánh tiên hiền.

Đương thời thầy Lý giới thiệu cho tôi mấy người, có thể xem tác phẩm của đại sư Ấn Quang, có thể xem của hòa thượng Hư Vân, đó là Thiên Tông. Có thể xem của hòa thượng Đế Nhàn, đó là Thiên thai tông, đệ tử của hòa thượng Đế Nhàn đều rất ưu tú, như Đàm Hư, Tịnh Quyền. Những vị đại đức này đều rất giỏi, đều có thành tựu. Pháp tướng duy thức như cư sĩ Mai Quang Hy, cư sĩ Dương Nhân Sơn. Kinh Kim Cang giảng nghĩa của cư sĩ

Giang Vị Nông. Những tác phẩm của những người này họ đều thừa nhận, không có vấn đề.

Cho nên chúng ta học, học với ai rất quan trọng, ta xem sách của ai là học với người đó. Bây giờ chúng ta xem sách của Hoàng Niệm Tổ là đang học với ông, ưu điểm lớn nhất của ông là gì? Là ông tập chú, có tư tưởng của ông trong đó chẳng? Có, tư tưởng của ông tương ứng với kinh điển và các bậc đại đức xưa, như vậy ông mới áp dụng. Thấy những gì ông áp dụng là biết được cảnh giới của ông, ông áp dụng vô cùng thích hợp. Khiến chúng ta đối với nghĩa chân thật trong kinh này ngày càng hiểu rõ hơn, ngày càng thấu triệt hơn, quả đúng là thiện tri thức, đây là người cách chúng ta gần nhất. Ông đã vãng sanh, niệm Phật vãng sanh. Ông nói với tôi, trước khi vãng sanh nửa năm ông nói với tôi, mỗi ngày ông niệm 14 vạn danh hiệu Phật. Dùng công đức chú giải kinh và một đời tu hành của mình, cầu nguyện vãng sanh Tịnh độ.

Chúng tôi có nhân duyên quen biết, tuy vào lúc tuổi đã lớn nhưng rất hợp, chí đồng đạo hợp. Tôi biết ưu điểm của ông, biết được dụng tâm của ông, biết được sự gian nan của ông, nếu không phát triển rộng rãi bộ chú giải này, thì thật đáng tiếc! Phương pháp duy nhất để phát triển rộng rãi là giảng giải bộ kinh này, mọi người mới tin được. Nếu tôi không giảng giải mọi người sẽ không tin. Đọc bộ chú giải này là đồng nghĩa đọc được 83 bộ kinh luận, 110 bộ chú sớ của các bậc tổ sư đại đức, tất cả có 193 loại. Nên đây là bộ tập đại thành kinh chú rất hiếm có.

Ngày nay chúng ta đích thực chỉ có tin thật, ở đây nói: “Nên chỉ có ngưỡng mộ tin tưởng như trong phẩm Phương Tiện Kinh Pháp Hoa nói. Đối với những pháp Đức Phật nói, nên sanh đại tín lực. Phật pháp như biển lớn, tin mới có thể vào được”. Chúng ta muốn thành tựu, thì mấy câu này trong Kinh Pháp Hoa không thể không biết, không thể không ghi nhớ, còn phải siêng năng phụng hành, có lòng tin đối với chính mình.

Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, chắc chắn là sự thật, nghĩa là: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, đừng coi thường bản thân. Bản thân vốn là Phật, thì đời này chúng ta phải nỗ lực. Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc đã tạo nền tảng vững chắc cho chúng ta, chúng ta nên đến đó để làm Phật. Đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Để làm Phật. Phật A Di Đà có thể giúp chúng ta, thành tựu cho chúng ta, tuyệt đối không được bỏ qua cơ hội này. Tin vào chính mình, tin vào Chư Phật Như Lai, tin tổ tông, tin thánh hiền, tin tất cả chúng sanh. Họ gạt tôi, tôi vẫn tin họ, vì sao tôi tin họ? Vì tôi biết họ có Phật tánh, tôi biết họ vốn là Phật, nhưng bản thân họ không biết. Họ làm sai chuyện,

chúng ta tuyệt đối không làm sai. Thật sự minh bạch, thật sự giác ngộ, tâm thái hoàn toàn không giống nhau, đừng sợ người khác gạt mình.

Nếu thấu rõ triệt để đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, họ gạt chúng ta điều gì? Mỗi niệm đều trở về con số không, số không là gì? Số không là tự tánh. Số không là nguồn gốc mê muội của chúng ta từ vô lượng kiếp trước, chúng ta đi một vòng rất lớn như vậy, ngày nay có cơ hội trở về lại nguồn gốc ban đầu. Chúng ta xuất phát từ con số không, đến sau cùng vẫn là trở lại con số không, đây là công đức viên mãn. Nếu ta hoài nghi điều này, hoài nghi điều kia; đề phòng chuyện này, đề phòng chuyện khác, sai hoàn toàn. Niệm niệm bất khả đắc. Niệm niệm là gì? Niệm niệm là nền tảng của tất cả vạn sự vạn vật, căn bản bất khả đắc, làm gì có hiện tượng khả đắc?

Trong kinh điển đại thừa đều nói đến đại tam không tam muội, nếu khế nhập vào sẽ được lợi ích, được lợi ích gì? Thật sự đã buông bỏ vạn duyên, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Ít chướng ngại, đầu óc tỉnh táo, tai mắt lanh lẹ, thấy gì nghe gì đều hiểu cả. Như thế nào là thật, như thế nào là giả đều phân biệt rõ ràng. Tự tánh là thật, trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh là thật, ngoài ra đều là giả.

Ở trên thế gian này, giữ vững bốn đức của tổ tông, phải khẳng định trí tuệ của tổ tông là trí tuệ của Phật, bốn đức này là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, người khác nói nó là những thứ lỗi thời, chúng ta đừng quan tâm đến. Bản thân chúng ta phải giữ vững, tuyệt đối không phạm.

Trong Phật pháp đại thừa Đức Phật dạy chúng ta rằng: Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa Kính, Tam Quy, Ngũ Giới, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyên cần phải giữ vững, chúng ta phải thực hành được những điều này, như vậy trong đời này chắc chắn được vãng sanh. Phương hướng và mục tiêu của chúng ta vô cùng thuần chánh, thành tựu viên mãn của chúng ta ở thế giới Cực Lạc. Trong thế gian này tất cả đều tùy duyên, không có gì không tốt, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Quý vị không trở ngại tôi, tôi cũng không chướng ngại quý vị, chúng ta sống hòa thuận cùng nhau. Quý vị không giúp gì được cho tôi, nhưng tôi có thể giúp được quý vị, những gì tôi giúp được sẽ tận tình giúp. Tôi không mong quý vị cảm ơn, cũng không mong quý vị biết đến. Người xưa thường nói: Dựa vào lương tâm để làm việc. Phật pháp nói: Dựa vào chân tâm mà làm, không phải vọng tâm, là chân tâm.

Hết giờ rồi, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 594**